

Xy lanh tiêu chuẩn ESNU-25- -

Số bộ phận: 194001



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...50 mm
Ø pít tông	25 mm
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	CETOP RP 52 P ISO 6432
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Ren ngoài thanh pít-tông kéo dài Ren trong trên thanh piston Ren đặc biệt trên thanh pít tông Ren ngoài thanh pít thông được rút ngắn ở một bên Thanh pít tông kéo dài Kết nối khí nén hướng trực thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.12 MPA...1 MPA 1.2 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	nhấn tác động đơn lẻ
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...120 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.3 J
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	248 N...261 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	71 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	6 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	238 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	11 g
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén	G1/8

Đặc tính	Giá trị
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ